

PHÂN CHIA TÀI SẢN CỦA VỢ CHỒNG KHI LY HÔN THEO PHÁP LUẬT HOA KỲ

ThS. PHẠM THỊ MAI *

ThS. PHẠM HẢI SƠN **

Việc giải quyết tranh chấp về tài sản của vợ chồng khi ly hôn là vấn đề khó khăn, phức tạp không chỉ ở Việt Nam mà ở nhiều nước trên thế giới. Trong phạm vi bài viết, tác giả giới thiệu một số quy định của pháp luật Hoa Kỳ về phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn, đồng thời, đưa ra một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

Từ khoá: Ly hôn; phân chia tài sản; chế độ tài sản vợ chồng; tài sản chung, tài sản riêng.

Nhận bài: 06/02/2023; biên tập xong: 17/02/2023; duyệt bài: 21/02/2023.

1. Pháp luật Hoa Kỳ về phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn

Hoa Kỳ là nhà nước liên bang, do vậy tùy thuộc vào quy định pháp luật của từng bang khác nhau, việc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn cũng khác nhau. Xét dưới góc độ phổ quát, việc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn tại Hoa Kỳ

được phân thành hai nhóm:

- Nhóm các bang áp dụng chế độ tài sản cộng đồng (community property);
- Nhóm các bang áp dụng chế độ phân chia công bằng (equitable distribution)¹.

Sự khác biệt cơ bản trong việc phân chia

1. Marsha Garrison (2011), *What's Fair in Divorce Property Distribution: Cross-national Perspectives from Survey Evidence*, 72 La. L. Rev., nguồn tại <https://digitalcommons.law.lsu.edu/lalrev/vol72/iss1/4>.

* Phó Trưởng khoa Kiểm sát Dân sự - Hành chính - Lao động, Trường Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh.

** Giảng viên Khoa Kinh tế - Quản trị, Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng.

tài sản của vợ chồng khi ly hôn giữa các bang áp dụng chế độ tài sản cộng đồng của vợ chồng và các bang áp dụng chế độ phân chia công bằng là tại hầu hết các bang áp dụng chế độ tài sản chung của vợ chồng, có sự phân chia tuyệt đối 50/50 giá trị đối với tất cả các tài sản có được trong thời kỳ hôn nhân². Trong khi đó, tại các bang áp dụng chế độ phân chia công bằng, nhiều tài sản được coi là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân nhưng sự phân chia không nhất thiết là 50/50, bởi việc phân chia tài sản dựa trên rất nhiều yếu tố khác nhau mà Tòa án cho là để đảm bảo “sự công bằng”. Cụ thể:

1.1. Phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn tại các bang áp dụng chế độ tài sản cộng đồng (community property)

Pháp luật hôn nhân tại các bang áp dụng chế độ tài sản chung của vợ chồng quy định tài sản mà vợ hoặc chồng tạo lập trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng. Tại các tiểu bang áp dụng chế độ tài sản chung của vợ chồng như: Arizona, California, Idaho, Louisiana, Nevada, New Mexico, Texas, Washington và Wisconsin, quan điểm chung được thừa nhận rộng rãi là vợ, chồng đóng góp cho cuộc hôn nhân theo những cách khác nhau và đóng góp của mỗi bên trong quá trình tạo lập tài sản chung là bình đẳng theo pháp luật³. Do vậy, pháp luật các bang theo chế độ tài sản

chung của vợ chồng chấp thuận giả định mạnh mẽ rằng tất cả các tài sản và nợ được hình thành trong thời kỳ hôn nhân là tài sản, nợ chung của vợ chồng (tài sản cộng đồng). Giả định này là một giả định ảnh hưởng đến nghĩa vụ chứng minh và có thể bị bác bỏ chỉ khi có một trong các điều kiện sau: Có tuyên bố rõ ràng trong chứng thư hoặc tài liệu khác về quyền sở hữu tài sản mà theo văn bản, tài liệu đó một tài sản là tài sản riêng biệt và không phải tài sản cộng đồng; có bằng chứng rõ ràng rằng các bên đã có thỏa thuận bằng văn bản rằng tài sản đó là tài sản riêng⁴.

Tài sản riêng của vợ/chồng có thể chuyển thành tài sản chung của vợ chồng và ngược lại. Đó là trong trường hợp tài sản của vợ hoặc chồng có trước thời kỳ hôn nhân nhưng có bằng chứng cho rằng họ có ý định tặng cho gia đình để trở thành tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân hoặc có căn cứ cho rằng vợ hoặc chồng kết hợp tài sản riêng với tài sản chung. Ví dụ, tài khoản ngân hàng trước hôn nhân thuộc về vợ hoặc chồng có thể trở thành tài sản chung của vợ chồng nếu trong thời kỳ hôn nhân người còn lại gửi tiền vào tài khoản đó; một ngôi nhà thuộc sở hữu riêng của vợ hoặc chồng có thể trở thành tài sản chung của hai vợ chồng nếu trong thời kỳ hôn nhân cả hai vợ chồng trả tiền thế chấp và các chi phí khác liên quan đến

2, 3: James R. Ratner (2011), “Distribution of Marital Assets in Community Property Jurisdictions: Equitable Doesn’t Equal”, *Louisiana Law Review*, Volume 72, Number 1, p.p 21-55.

4. California Senate, *California Family Code, Division 7. Division of property, § 2581.*

căn nhà⁵. Việc chuyển tài sản riêng của vợ/chồng sang tài sản chung của vợ chồng phải được lập thành văn bản trong đó thể hiện rõ ràng việc nhập tài sản riêng vào tài sản chung được thực hiện, tham gia, đồng ý hoặc chấp thuận bởi bên có tài sản. Trong khi đó, một số loại tài sản khác có thể là tài sản hỗn hợp (một phần là tài sản chung của vợ chồng, một phần là tài sản riêng của vợ hoặc chồng), ví dụ như tài sản mà một bên vợ hoặc chồng làm kinh doanh có được trước khi kết hôn nhưng vẫn tiếp tục hoạt động kinh doanh sau khi kết hôn⁶.

Khi ly hôn, vợ, chồng thường được hưởng một nửa tài sản chung và chịu một nửa trách nhiệm đối với tất cả các khoản nợ được hình thành trong thời kỳ hôn nhân. Vợ chồng có thể phân chia tài sản bằng cách giao một hoặc một số tài sản nhất định cho một bên, người nhận tài sản mua lại phần tài sản của bên kia hoặc bán tài sản cho người khác để phân chia giá trị. Vợ chồng cũng có thể thỏa thuận về việc cùng giữ lại tài sản chung sau khi ly hôn cho tới khi các con học xong hoặc thỏa thuận về việc giữ lại các khoản đầu tư với hy vọng nó sẽ làm gia tăng giá trị. Tuy nhiên, trên thực

tế, đây không phải là lựa chọn phổ biến vì việc giữ lại, không phân chia tài sản chung sau khi ly hôn yêu cầu duy trì mối quan hệ nhất định giữa vợ và chồng sau khi ly hôn. Thực tế, luật pháp của mỗi bang theo chế độ tài sản chung của vợ chồng không giống nhau; tùy theo pháp luật hôn nhân gia đình của từng bang mà các bang đều có các quy định cụ thể, chi tiết hơn về việc phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn.

Tại bang Arizona, về nguyên tắc, tài sản và nợ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân được chia đều cho các bên, tuy nhiên, luật pháp của bang Arizona cũng quy định một vài trường hợp ngoại lệ đối với yêu cầu được chia đều tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Đó là trong trường hợp vợ hoặc chồng đã có hành vi vi phạm pháp luật hình sự đối với bên còn lại hoặc con cái, hoặc đã có hành vi phá tán tài sản, che giấu hoặc gian lận trong việc định đoạt, thuê mướn tài sản chung thì bên còn lại có thể yêu cầu Tòa án phân chia cho mình nhiều hơn một nửa tài sản chung, ngoài ra, vợ hoặc chồng có quyền yêu cầu Tòa án tuyên trách nhiệm cao hơn đối với nghĩa vụ trả nợ cho bên đã tạo ra khoản nợ đó. Bên cạnh đó, điểm tiến bộ của pháp luật bang Arizona thể hiện ở chỗ đã quy định rất cụ thể về việc phân chia, xử lý tranh chấp về phôi thai trong ống nghiệm để hạn chế tranh chấp có liên quan của các cặp vợ chồng khi ly hôn⁷.

5. Melissa Heign, *California divorce: Dividing property*, nguồn tại <https://www.divorcenet.com/resources/divorce/marital-property-division/california-divorce-dividing-pr>, truy cập lần cuối ngày 20.10.2022.

6. Susan Bishop, *Idaho divorce: Dividing property*, nguồn tại <https://www.divorcenet.com/resources/divorce/marital-property-division/idaho-divorce-dividing-property>, truy cập lần cuối ngày 20.8.2022.

7. Arizona State, *Arizona Revised Statutes, Chapter 3. Dissolution of marriage, Article 2, 25-318, 25-318.01, 25-318.02, 25-318.03*.

Tại bang New Mexico, về nguyên tắc, tài sản và nợ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân được chia đều cho các bên. Tuy nhiên, Tòa án có thể dành một phần tài sản của vợ/chồng để hỗ trợ học phí để gia tăng khả năng kiếm tiền, trợ cấp khó khăn... trên cơ sở cân nhắc các yếu tố như độ tuổi, sức khỏe, khả năng tạo ra thu nhập sau khi ly hôn, mức sống của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân⁸..., ngoại tình không được tính là yếu tố lỗi ảnh hưởng đến tỉ lệ tài sản mà người có hành vi ngoại tình được hưởng khi ly hôn⁹. Việc phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn đối với mỗi trường hợp “sẽ phụ thuộc vào các dữ kiện riêng của nó”. Tính chính xác về mặt toán học trong việc phân chia tài sản của vợ chồng không được đặt ra, nhưng “công lý đáng kể có thể được thực hiện bằng cách sử dụng lý trí”¹⁰.

Tại bang Texas, khi giải quyết việc ly hôn, Tòa án phải chia đều tài sản cộng đồng của hai vợ chồng. Tương tự như vậy, tất cả các khoản nợ được hình thành trong thời kỳ hôn nhân được coi là nợ chung của cả hai vợ chồng. Khi ly hôn, Tòa án sẽ phân chia tài sản cho các bên theo cách thức mà Tòa án cho là công bằng và đúng đắn, có quan tâm thích đáng đến quyền của mỗi bên và quyền lợi của con chung

của vợ chồng¹¹.

1.2. Chế độ phân chia công bằng (equitable division)

Ngoài số ít các bang áp dụng chế độ tài sản cộng đồng, tại hầu hết các bang khác của Hoa Kỳ, việc phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn được áp dụng theo nguyên tắc “phân chia công bằng”. Theo đó, tài sản và thu nhập tích lũy trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng khi ly hôn sẽ được phân chia công bằng (nhưng không nhất thiết phải bằng nhau) cho vợ, chồng. Thay vì coi quyền sở hữu tài sản của mỗi bên là bình đẳng, các bang áp dụng chế độ phân chia công bằng đều xuất phát từ nhận thức cho rằng có rất nhiều yếu tố khác nhau làm cho quyền sở hữu tài sản của hai vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân trở nên không đồng đều nhau¹².

Không có công thức cố định để các Tòa án xác định thế nào là phân chia công bằng. Việc phân chia tài sản chung của vợ chồng trong mỗi vụ án ly hôn dựa trên rất nhiều yếu tố khác nhau. Bên cạnh việc xác định các tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, tài sản riêng của mỗi bên, Tòa án cũng xem xét các yếu tố bổ sung, khác nhau tùy thuộc vào quy định pháp luật hôn nhân của từng tiểu bang. Thông thường,

8. New Mexico Senate, *New Mexico Revised Statutes*, Chapter 40 Domestic Affairs, Article 3 (40-3-8).

9. Xem [Beals v. Ares, 25 N.M. 459, 185 P. 780 (1919)].

10. Xem [Laughlin v.] Laughlin [49 N.M. 20, 35, 155 P.2d 1010, 1019].

11. Texas Senate, *Texas Family Code*, Section 3.003.9. Xem [Laughlin v.] Laughlin [49 N.M. 20, 35, 155 P.2d 1010, 1019].

12. Richard Stim, *Property division by states*, nguồn tại https://www.divorcenet.com/states/nationwide/property_division_by_state?, truy cập lần cuối ngày 25.10.2022.

các yếu tố được xem xét trong chế độ phân chia tài sản công bằng thường bao gồm các yếu tố như thời gian kết hôn, tuổi tác và sức khỏe, khả năng tạo ra thu nhập sau khi ly hôn của vợ, chồng... Nói chung, nếu thời gian kết hôn càng ngắn, Tòa án càng có nhiều khả năng sẽ cố gắng đưa các bên trở lại tình trạng tương tự trước khi kết hôn. Trong khi đó, nếu thời gian kết hôn dài, Tòa án có nhiều khả năng phân chia tài sản gần như bằng nhau và để đảm bảo rằng cả hai vợ chồng có thể duy trì mức sống tương tự như những gì họ có trong thời kỳ hôn nhân. Trường hợp một bên vợ hoặc chồng có vấn đề về sức khỏe có thể ảnh hưởng đến khả năng tạo ra thu nhập trong tương lai, Tòa án thường có xu hướng phân chia phần tài sản chung nhiều hơn cho người này. Tòa án cũng xem xét công sức đóng góp trong việc tạo lập, duy trì tài sản chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân và có xu hướng áp dụng nguyên tắc phân chia công bằng để phân chia phần tài sản ít hơn cho người đã có hành vi lãng phí hoặc làm tiêu tán đáng kể tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân hoặc sau khi ly thân. Ngoài ra, các Tòa án còn xem xét bên nào sẽ nhận trách nhiệm chính trong việc chăm sóc con cái khi phân phối tài sản chung của vợ chồng¹³.

Tại Washington D.C, khi ly hôn, vợ chồng có thể thỏa thuận về việc phân chia

tài sản và các khoản nợ trong thời kỳ hôn nhân, tuy nhiên, quyết định cuối cùng thuộc về Thẩm phán, sau khi cân nhắc các yếu tố như: Thời gian duy trì quan hệ hôn nhân; tuổi tác và sức khỏe; nghề nghiệp, kỹ năng nghề, việc làm, tài sản, mức và nguồn thu nhập; nợ và nhu cầu của mỗi bên; việc cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên; cơ hội mua lại tài sản và tạo ra thu nhập trong tương lai; đóng góp của mỗi bên vào việc tạo lập, duy trì hoặc làm tăng giá trị tài sản trong thời kỳ hôn nhân; đóng góp của mỗi bên vào việc học tập, nâng cao khả năng tạo ra thu nhập của vợ hoặc chồng; sự gia tăng hoặc giảm sút thu nhập của mỗi bên xuất phát từ việc kết hôn, hoặc nghĩa vụ chăm sóc gia đình và con cái¹⁴...

Tại bang New York, để phân chia tài sản một cách công bằng, Tòa án sẽ xem xét các yếu tố như: Thu nhập và tài sản của mỗi bên tại thời điểm kết hôn và tại thời điểm bắt đầu hôn nhân; thời gian duy trì hôn nhân, tuổi tác và sức khỏe của cả hai bên; nhu cầu chiếm giữ hoặc sở hữu nơi ở và sử dụng hoặc sở hữu các công trình gia đình để thực hiện việc giám hộ con cái; bất kỳ yêu cầu công bằng nào đối với lợi ích, đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp của bên không có quyền sở hữu đối với tài sản của bên kia; nỗ lực và đóng góp chung của người đi làm và người nội trợ, đóng góp trong việc phát triển nghề nghiệp hoặc tiềm năng

13. Julia Kagan (2020), *Equitable Distribution*, nguồn tại <https://www.investopedia.com/terms/e/equitable-division.asp>, truy cập ngày 26/10/2022.

14. District of Columbia, *Code of the District of Columbia*, §16-910. *Assignment and equitable distribution of property*.

nghề nghiệp của bên kia; tính thanh khoản của các tài sản chung; tình hình tài chính có thể xảy ra trong tương lai của mỗi bên; có hay không việc vợ, chồng tiêu tán tài sản một cách lãng phí... Ngoài ra, để tạo sự chủ động cho các Tòa án khi giải quyết việc phân chia tài sản khi ly hôn, luật pháp bang New York còn có quy định cho phép Tòa án có thể xem xét, cân nhắc bất kỳ yếu tố nào khác có thể đảm bảo cho sự công bằng và phù hợp khi phân chia tài sản¹⁵.

Tại bang *Floria*, khi phân chia tài sản vợ chồng, Tòa án phải bắt đầu với tiền đề cho rằng việc phân chia tài sản phải bằng nhau, trừ trường hợp có lý do biện minh cho việc phân chia không công bằng khi xem xét tất cả các yếu tố có liên quan như: Đóng góp của mỗi bên trong thời kỳ hôn nhân (gồm cả đóng góp trong việc chăm sóc, giáo dục con cái và chăm sóc gia đình); tình trạng kinh tế của mỗi bên; thời gian duy trì hôn nhân; bất kỳ sự gián đoạn nào trong công việc, học tập của vợ hoặc chồng vì lợi ích chung của gia đình; đóng góp của vợ hoặc chồng đối với cơ hội học tập, nghề nghiệp của người còn lại; nguyện vọng giữ lại bất kỳ tài sản nào, bao gồm cả lợi ích trong doanh nghiệp, công ty hoặc hoạt động nghề nghiệp mà bên còn lại không phản đối; hành vi phá tán tài sản, sử dụng lãng phí hay phá hủy tài sản kể từ sau

khi nộp đơn xin ly hôn hay trong vòng 02 năm trước khi nộp đơn xin ly hôn và bất cứ yếu tố nào khác để phân chia tài sản một cách công bằng và hợp lý¹⁶.

Như vậy, qua nghiên cứu pháp luật hôn nhân của Hoa Kỳ có thể thấy, Hoa Kỳ là một nhà nước liên bang, do vậy, ở các tiểu bang khác nhau, quy định của pháp luật về phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn là không hoàn toàn giống nhau. Tuy nhiên, có một điều không thể phủ nhận là mục đích của các quy định này tại bất cứ bang nào đều nhằm hướng tới việc bảo đảm sự công bằng, hợp lý trong việc phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn.

2. Một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật hôn nhân gia đình Việt Nam về phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn

Theo quy định tại Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, trường hợp vợ chồng không có thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng hoặc thỏa thuận không đầy đủ, rõ ràng và trường hợp chế độ vợ chồng theo luật định thì việc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn sẽ do các bên thỏa thuận. Nếu vợ chồng không thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì việc phân chia tài sản khi ly hôn sẽ tuân theo quy định của Luật hôn

15. New York state (2019), *New York Domestic Relation Law, §236 (B)(3)*, nguồn tại <https://law.justia.com/codes/new-york/2019/dom/article-13/236/>, truy cập lần cuối ngày 15/10/2022.

16. Florida Senate (2020), *Florida Statutes*, Chapter 61: Dissolution of marriage; support; time sharing, 61.075. Equitable distribution of marital assets and liabilities.

nhân và gia đình năm 2014 và hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Về nguyên tắc, tài sản của vợ chồng được chia đôi, nhưng có tính đến các yếu tố sau: Hoàn cảnh của gia đình và của vợ, chồng; công sức đóng góp của vợ, chồng vào việc tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung; bảo vệ lợi ích chính đáng của mỗi bên trong sản xuất, kinh doanh và nghề nghiệp; lỗi của mỗi bên trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng.

Có thể thấy, các quy định của Luật hôn nhân và gia đình của nước ta về phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn đã tương đối đầy đủ và khá tương đồng với các quy định pháp luật hôn nhân gia đình Hoa Kỳ. Để đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của vợ chồng khi ly hôn, pháp luật hôn nhân gia đình Việt Nam đã quy định việc phân chia tài sản của vợ chồng về nguyên tắc là chia đôi nhưng đồng thời phải dựa trên cơ sở các yếu tố khác như: Hoàn cảnh của gia đình và của vợ chồng; công sức đóng góp của vợ, chồng vào việc tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung, trong đó, đặc biệt quan trọng là quy định bảo vệ quyền lợi của bên “yếu thế”, vì chăm sóc con, gia đình mà không đi làm để trực tiếp tạo ra thu nhập vẫn được tính là lao động có thu nhập tương đương với

thu nhập của chồng hoặc vợ đi làm; bảo vệ lợi ích chính đáng của mỗi bên trong sản xuất, kinh doanh và nghề nghiệp để các bên có điều kiện tiếp tục lao động tạo thu nhập; lỗi của mỗi bên trong vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng.

Tuy nhiên, so sánh với pháp luật về phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn của Hoa Kỳ, tác giả thấy rằng Việt Nam có thể tiếp thu một số nội dung nhằm hoàn thiện hơn nữa quy định pháp luật hôn nhân và gia đình liên quan đến nội dung này. Cụ thể như sau:

Một là, cần luật hóa quy định cụ thể các yếu tố cần xem xét khi phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn ngay trong Luật hôn nhân và gia đình. Hiện nay, quy định về các yếu tố ảnh hưởng đến việc phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn được cụ thể hóa trong văn bản dưới luật như Thông tư liên tịch số 01/2016 nêu trên. Điều này vô hình trung tạo ra tâm lý coi phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn là việc riêng của các cơ quan tư pháp; đồng thời, không tạo ra được sự quan tâm của công chúng rằng các quy định này được coi là nền tảng pháp lý quan trọng để phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Do vậy, việc quy định cụ thể các yếu tố tác động đến việc phân chia tài sản chung của vợ chồng trong Luật hôn nhân và gia đình sẽ góp phần đảm bảo sự thống nhất trong nhận thức pháp luật của các tầng lớp nhân dân để họ biết rõ hơn quyền và nghĩa vụ về tài

sản của mình khi ly hôn và vận dụng các quy định này ngay cả trong trường hợp tự thoả thuận về việc phân chia tài sản. Bên cạnh đó, việc luật hóa quy định về các yếu tố cần thiết khi phân chia tài sản của vợ chồng sẽ tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hoạt động nhận thức và áp dụng pháp luật của các cơ quan tư pháp.

Hai là, cần nghiên cứu bổ sung quy định về các yếu tố ảnh hưởng đến việc phân chia tài sản chung của vợ chồng như:

Thời gian duy trì hôn nhân: Theo đó, nếu thời gian duy trì hôn nhân của vợ chồng càng dài thì khi ly hôn, tài sản mỗi người được nhận có xu hướng ngang bằng với bên còn lại. Ngược lại, nếu thời gian duy trì hôn nhân ngắn thì tài sản mỗi người được nhận sẽ được xem xét dựa vào mức sống của mỗi bên trước khi kết hôn và công sức đóng góp của mỗi bên vào khối tài sản chung.

Đóng góp của vợ hoặc chồng đối với cơ hội học tập, nghề nghiệp, khả năng tạo ra thu nhập của người còn lại: Trong cuộc sống gia đình, luôn có thể xảy ra trường hợp, để một bên có thể phát triển sự nghiệp, bên còn lại phải “hy sinh” thời gian, công sức của mình. Họ có thể ở nhà, không đi làm hoặc vẫn tham gia đi làm, tạo ra thu nhập nhưng ở mức độ khiêm tốn, dành thời gian chăm sóc con cái, chăm lo cho gia đình để vợ/chồng mình có thể yên tâm học tập nâng cao trình độ, gia tăng khả năng tạo ra thu nhập ở mức cao hơn. Sau khi ly hôn,

chồng/vợ của họ có thể duy trì cơ hội nghề nghiệp, tạo ra thu nhập đảm bảo cuộc sống tốt hơn rất nhiều so với họ. Tuy nhiên, tác giả cho rằng quy định “người vợ hoặc chồng ở nhà chăm sóc con, gia đình được tính là lao động có thu nhập tương đương với thu nhập của chồng hoặc vợ đi làm” là thiếu công bằng và dễ bị lạm dụng nếu không được hướng dẫn cụ thể. Chính vì vậy, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần được bổ sung theo hướng xác định yếu tố “đóng góp của vợ hoặc chồng đối với cơ hội học tập, nghề nghiệp, khả năng tạo ra thu nhập của người còn lại khi phân chia tài sản chung của vợ chồng” là một trong những căn cứ để phân chia tài sản của vợ/chồng khi ly hôn.

Ba là, cần có hướng dẫn cụ thể hơn về việc xác định yếu tố lỗi khi phân chia tài sản của vợ chồng khi ly hôn. Tác giả cho rằng, đối với lỗi của vợ/chồng gây ra thiệt hại về mặt tài sản (như vợ hoặc chồng có hành vi vi phạm pháp luật làm phá tán tài sản, sử dụng lãng phí hay phá hủy tài sản kể từ sau khi nộp đơn xin ly hôn hay trong vòng 2 năm trước khi nộp đơn xin ly hôn) thì đương nhiên phải xem xét yếu tố lỗi, giá trị tài sản bị thiệt hại để phân chia phần tài sản nhiều hơn cho bên còn lại. Tuy nhiên, đối với các lỗi về mặt nhân thân (có hành vi bạo lực, xâm phạm danh dự, nhân phẩm hay hành vi ngoại tình...) mà không gây ra thiệt hại về mặt tài sản thì cần có hướng dẫn cụ thể hơn về cách thức xác định lỗi và tỷ lệ phân chia tài sản khi ly hôn để đảm

bảo sự thống nhất trong hoạt động nhận thức và áp dụng pháp luật.

Bốn là, trong khi Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã ghi nhận vấn đề sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, do vậy, không loại trừ tình huống khi ly hôn, vợ chồng tranh chấp với nhau về các phôi thai trong ống nghiệm mà trước đó vợ chồng đã đồng thuận để thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản này. Để có căn cứ pháp lý giải quyết các tranh chấp liên quan đến phôi người trong ống nghiệm có thể xảy ra khi ly hôn, cũng cần tính đến phương án bổ sung các quy định pháp luật cần thiết để

điều chỉnh các tranh chấp có thể xảy ra trong tương lai.

Năm là, Bộ luật Dân sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đều đã ghi nhận việc áp dụng lẽ công bằng đối với các quan hệ pháp luật dân sự. Do vậy, để tạo ra sự tương thích với các văn bản pháp luật nêu trên, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần bổ sung theo hướng quy định cho phép xác định “bất cứ yếu tố nào khác đảm bảo sự công bằng khi phân chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn” để tạo sự chủ động của các Thẩm phán, Hội đồng xét xử có thể cân nhắc, áp dụng khi cần thiết. □

HỢP ĐỒNG ĐẶT CỌC ...

(Tiếp theo trang 55)

giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất cũng là 50 triệu đồng. Tại giấy biên nhận tiền chuyển nhượng đất giãn dân cùng ngày 06/02/2019 cũng ghi số tiền chuyển nhượng đất là 50 triệu đồng. Quá trình giải quyết, anh N khai là tại thời điểm giao dịch thì giá trị đất là 300 triệu đồng. Như vậy, hợp đồng đặt cọc ngày 06/02/2019 và giấy biên nhận tiền chuyển nhượng đất giãn dân ngày 06/02/2019 không phải là đặt cọc đơn thuần vì giá đặt cọc và giá chuyển nhượng là bằng nhau trên giấy tờ và chính anh N thừa nhận giá trị đất không đúng như hợp

đồng đặt cọc và giấy biên nhận tiền. Đồng thời, hợp đồng đặt cọc ngày 06/02/2019 không để đảm bảo giao kết hợp đồng và cũng không phải để đảm bảo thực hiện hợp đồng như theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên không có giá trị pháp lý, không phát sinh nghĩa vụ phạt cọc. Mặt khác, tại thời điểm các bên giao kết (ngày 06/02/2019), bà C cũng chưa có đất để chuyển nhượng, chưa gấp thăm đất. Đến tháng 11/2019, bà C mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong khi anh N đã nhận lại tiền đặt cọc từ tháng 07/2019).

Tác giả mong nhận được sự quan tâm trao đổi vấn đề này của bạn đọc trong và ngoài ngành. □